

Số: 03/2025/QĐST - LĐ

Văn Lâm, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Bích Thủy

Thư ký phiên họp: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-VDS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 14/4/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Chị Đỗ Thị L, sinh năm: 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đỗ Thị L, sinh năm: 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn M

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc L1 – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị V – Kế toán trưởng, vắng mặt

- Bảo hiểm xã hội tỉnh H

Trụ sở: Số D đường N, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần P – Phó Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết T – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện V, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt

Người yêu cầu và toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và lời khai của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 thể hiện:

Năm 2005, chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 mượn Chứng minh nhân dân của chị để xin việc tại Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) từ tháng

03/2004 đến tháng 03/2010 và được Công ty đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 8707007923. Thời điểm đó, chị L, sinh năm 1984 cũng đang làm công nhân tại Công Trách nhiệm hữu hạn K từ tháng 06/2006 cho đến tháng 10/2023 và tham gia đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 8707012447. Như vậy, trong cùng thời gian từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2010, trên hệ thống bảo hiểm xã hội của chị L, sinh năm 1984 tham gia bảo hiểm xã hội bằng hai mã số là mã số bảo hiểm 8707007923 tại Công ty là Công ty M1 và số bảo hiểm 8707012447 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1. Vì vậy, chị L, sinh năm 1984 đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (do chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 mượn hồ sơ của chị) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Chị L, sinh năm 1984 nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu cho Công ty M1 theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 trình bày thống nhất với nội dung chị L, sinh năm 1984 đã cung cấp ở trên. Chị xác định thời điểm chị lấy tên chị L, sinh năm 1984 ký hợp đồng và làm việc tại Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) thì chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 đang làm tại một công ty khác. Cho đến nay, chị nhận thấy chị mượn Chứng minh nhân dân của chị L, sinh năm 1984 để đi xin việc và đứng tên chị L, sinh năm 1984 là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L, sinh năm 1984. Chị nhất trí với yêu cầu của chị L, sinh năm 1984 đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị nhưng lấy tên của chị L, sinh năm 1984 với Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) vô hiệu và thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội trong thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H để trả lại Công ty M1.

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn M (trước đây là Công ty M1) trình bày: Tháng 03/2004, Công ty M1 có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên). Việc công ty ký hợp đồng với chị L, sinh năm 1984 có xem xét hồ sơ và thấy hồ sơ đúng và đủ theo quy định. Tháng 03/2010, công ty có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984. Công ty Trách nhiệm hữu hạn M có quan điểm nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (đều do chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 ký, mượn hồ sơ của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984) là vô hiệu theo quy định pháp luật. Công ty N với số tiền Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2010 theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh H cung cấp: Qua rà soát dữ liệu về khai báo đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện trường hợp chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 tham gia bảo hiểm xã hội với hai mã số bảo hiểm là mã số bảo hiểm 8707007923 tại Công ty là Công ty M1 và số bảo hiểm 8707012447 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn K1. Căn cứ dữ liệu rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh H xác định thời gian chị L, sinh năm 1984 đóng trùng bảo hiểm từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2010. Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm tuyên

bổ hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (do chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 mượn hồ sơ của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984) là vô hiệu theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng là từ tháng 06/2006 đến tháng 03/2010 là 10.176.352 đồng. Số tiền này thoái thu theo quy trình thoái thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984. Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (do chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 ký) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm nhận định:

[1] Về tố tụng: Hợp đồng lao động mà chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) tại Khu công nghiệp P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 với Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) (do chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 lấy Chứng minh nhân dân của chị L, sinh năm 1984 để ký hợp đồng) là vô hiệu thì thấy: Việc chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 sử dụng Chứng minh nhân dân của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty M1 là giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 và vi phạm quy định của Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu của chị L, sinh năm 1984 là có căn cứ chấp nhận. Thời gian Công ty M1 đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị L, sinh năm 1986 (mượn tên chị L, sinh năm 1984) tại số sổ bảo hiểm 8707007923 từ tháng 03/2004 đến tháng 03/2010 với số tiền được cơ quan Bảo hiểm xác định là 10.176.352 đồng. Vì vậy cần phải thoái thu số tiền trên để hoàn trả cho Công ty M1 theo quy trình thoái thu của B.

[3] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 (do chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 ký hợp đồng) vô hiệu.

2. Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty M1 đóng cho chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 tại sổ sổ bảo hiểm 8707007923 từ tháng 03/2004 đến tháng 03/2010 với số tiền là 10.176.352 đồng (Mười triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Công ty M1 (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M) số tiền thoái thu bảo hiểm là 10.176.352 đồng (Mười triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi hai đồng) theo quy trình thoái thu của B.

3. Lệ phí việc dân sự: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1984 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L, sinh năm 1984 đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0003991 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm. Chị L, sinh năm 1984 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phan Thị Bích Thủy

